

Số: 10/2024/TPB.HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong
  - Mã chứng khoán: TPB
  - Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
  - Điện thoại: 024. 3768 8998
  - Fax: 024. 3768 8979
  - Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Quang Tiến  
Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Loại thông tin công bố: ☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 26/01/2024 tại đường dẫn: <https://tpb.vn/nha-dau-tu/thong-bao-co-dong>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VP. HĐQT.

Đại diện tổ chức  
Người UQ CBTT  
**PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**  
  
Lê Quang Tiến

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty**  
**(năm 2023)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tên công ty: **Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Tiên Phong (TPBank)**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà TPBank, Số 57, Phố Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: 024. 3768 8998      Fax: 024. 3768 8979      Email: [cbtt@tpb.com.vn](mailto:cbtt@tpb.com.vn)
- Vốn điều lệ: 22.016.350.090.000 đồng
- Mã chứng khoán: TPB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):**

Trong năm 2023, TPBank đã tiến hành 01 đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và 01 kỳ ĐHĐCĐ thường niên để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ với các nội dung cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2023/NQ-TPB.ĐHĐCĐ	06/02/2023	Thông qua Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong năm 2023 của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Tiên Phong
2	02/2023/NQ-TPB.ĐHĐCĐ	26/04/2023	<p>⚡ Thông qua các nội dung sau đây:</p> <p>1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị, bao gồm:</p> <p>a) Báo cáo hoạt động nhiệm kỳ 2018 – 2023 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023 – 2028 của Hội đồng Quản trị.</p> <p>b) Báo cáo hoạt động và kết quả đánh giá của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022.</p>

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>c) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2022 và kế hoạch ngân sách năm 2023 của Hội đồng Quản trị.</p> <p>2. Báo cáo kết quả hoạt động, chỉ tiêu kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Ban Điều hành.</p> <p>3. Báo cáo của Ban kiểm soát, bao gồm:</p> <p>a) Báo cáo hoạt động nhiệm kỳ 2018 – 2023 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023 – 2028 của Ban Kiểm soát.</p> <p>b) Báo cáo sử dụng ngân sách năm 2022 và kế hoạch ngân sách năm 2023 của Ban Kiểm soát.</p> <p>4. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của TPBank.</p> <p>5. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo quy định năm 2022.</p> <p>6. Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023.</p> <p>7. Chủ trương TPBank góp vốn, mua cổ phần để mua lại công ty con hoạt động trong lĩnh vực quản lý quỹ.</p> <p>✦ Thông qua danh sách nhân sự được bầu là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028, cụ thể như sau:</p> <p>1. Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 là sáu (06) thành viên trong đó có một (01) thành viên độc lập. Danh sách gồm các Ông Bà sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông Đỗ Minh Phú – Thành viên Hội đồng Quản trị</li> <li>- Ông Lê Quang Tiến – Thành viên Hội đồng Quản trị</li> <li>- Ông Đỗ Anh Tú – Thành viên Hội đồng Quản trị</li> <li>- Ông Shuzo Shikata – Thành viên Hội đồng Quản trị</li> <li>- Bà Nguyễn Thị Mai Sương – Thành viên Hội đồng Quản trị</li> <li>- Bà Võ Bích Hà – Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập</li> </ul> <p>2. Tổng số thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 là ba (03) thành viên trong đó có hai (02) thành</p>



STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			viên chuyên trách. Danh sách gồm các Ông Bà sau đây: - Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thành viên chuyên trách - Ông Thái Duy Nghĩa – Thành viên chuyên trách - Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt – Thành viên không chuyên trách

## II. Hội đồng Quản trị:

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đỗ Minh Phú	Chủ tịch HĐQT	26/04/2023	
2	Ông Lê Quang Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT	26/04/2023	
3	Ông Đỗ Anh Tú	Phó Chủ tịch HĐQT	26/04/2023	
4	Ông Shuzo Shikata	Phó Chủ tịch HĐQT	26/04/2023	
5	Bà Nguyễn Thị Mai Sương	Thành viên HĐQT	26/04/2023	
6	Bà Võ Bích Hà	Thành viên HĐQT độc lập	26/04/2023	
7	Bà Nguyễn Thu Hà	Thành viên HĐQT	20/04/2018	26/04/2023
8	Ông Eiichiro So	Thành viên HĐQT	20/04/2018	26/04/2023
9	Bà Đỗ Thị Nhung	Thành viên HĐQT độc lập	20/04/2018	26/04/2023

### 2. Các cuộc họp HĐQT:

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp tập trung/không tập trung, lấy ý kiến các thành viên để chỉ đạo, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank. Chi tiết như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Đỗ Minh Phú	74/74	100%	
2	Ông Lê Quang Tiến	74/74	100%	
3	Ông Đỗ Anh Tú	74/74	100%	
4	Ông Shuzo Shikata	74/74	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Mai Sương	42/74	56,76%	Được bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 từ ngày 26/04/2023
6	Bà Võ Bích Hà	42/74	56,76%	



STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
7	Bà Nguyễn Thu Hà	32/74	43,24%	Kết thúc nhiệm kỳ HĐQT 2018 – 2023 từ ngày 26/04/2023
8	Ông Eiichiro So	32/74	43,24%	
9	Bà Đỗ Thị Nhung	32/74	43,24%	

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành (Tổng Giám đốc):

Thực hiện các quy định của pháp luật hiện hành và quy định nội bộ của TPBank, HĐQT đã ban hành đầy đủ các chính sách, quy chế, thiết chế cần thiết làm cơ sở cho việc triển khai hiệu quả hệ thống kiểm tra, giám sát nội bộ tại TPBank; chỉ đạo Tổng Giám đốc (TGD), Ban Điều hành (BDH) tổ chức thực hiện, rà soát, đánh giá định kỳ/đợt xuất các quy định nội bộ này để đề xuất HĐQT xem xét, điều chỉnh kịp thời khi có thay đổi về môi trường kinh doanh, pháp lý, yêu cầu quản trị.

HĐQT trực tiếp hoặc trên cơ sở tham mưu, đề xuất của các Ủy ban trực thuộc để thực hiện giám sát TGD trong kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank; Giám sát việc tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát, vận hành và duy trì hệ thống thông tin quản lý và cơ chế trao đổi thông tin, duy trì văn hóa kiểm soát thông qua giáo dục nhận thức tuân thủ, ban hành văn bản nội bộ, chế độ khen thưởng kỷ luật, xây dựng và thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; Giám sát việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro; Giám sát việc tổ chức thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn; Xử lý, khắc phục những tồn tại, vi phạm theo kiến nghị của các cơ quan chức năng; Các nội dung khác theo quy định nội bộ, ...

Cuối năm 2023, Chủ tịch HĐQT đã tổ chức họp trực tiếp với các Khối/Trung tâm tại Hội sở để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của các cán bộ quản lý, giải đáp tại chỗ các kiến nghị, đề xuất, đưa ra các nhiệm vụ mang tính chiến lược, đồng thời giao nhiệm vụ cho các đơn vị trong năm tới.

### 4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị:

Với nhiệm vụ định hướng chiến lược, quản trị và giám sát cấp cao, HĐQT đã xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đảm bảo hoạt động Ngân hàng an toàn, hiệu quả, tối ưu hoá các nguồn lực. Thông qua các Ủy ban trực thuộc, HĐQT đã hoàn thành có hiệu quả các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao phó, thực hiện tốt và đầy đủ vai trò giám sát cấp cao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng (TCTD) và quy định của pháp luật liên quan.

**Ủy ban Quản trị cấp cao (EXCO):** Đã sát sao chỉ đạo triển khai kế hoạch hoạt động của HĐQT, kịp thời định hướng cho TGD, BDH đưa ra các quyết sách đúng đắn, các giải pháp thiết thực, hiệu quả để hoạch định, ban hành kế hoạch kinh doanh hợp lý, giải pháp điều hành linh hoạt, kiểm soát nâng cao chất lượng tài sản và đảm bảo an toàn cho cả hệ thống. Đưa ra các quyết sách quan trọng và kịp thời nhằm củng cố tổ chức và hoạt động của các Khối, Trung tâm tại Hội sở, phù hợp với tình hình thực tế. Quan tâm công tác quản lý cổ đông, cổ phiếu và quan hệ nhà đầu tư, đề cao tính minh bạch thông tin tới mọi cổ đông và nhà đầu tư; bảo vệ quyền lợi



và sự bình đẳng giữa các nhóm cổ đông, quan tâm tới cổ đông thiểu số và nước ngoài; đa dạng hóa các kênh cung cấp thông tin (website, email, phương tiện thông tin đại chúng, ...). Mở rộng hệ sinh thái kinh doanh có tương tác linh hoạt, tăng trưởng về quy mô hoạt động gồm chứng khoán, tài chính tổng hợp, quản lý quỹ. Tiếp tục mở rộng mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch chuẩn theo quy định của NHNN, điều chỉnh hệ thống VTM hiện tại cho phù hợp với định hướng phát triển của Ngân hàng.

- **Ủy ban Nhân sự (UBNS):** Trong năm 2023, UBNS đã chỉ đạo Khối Quản trị nguồn nhân lực (QTNNL) kiểm soát chặt định biên, đảm bảo sử dụng tối ưu nguồn nhân lực và thúc đẩy tăng năng suất lao động, duy trì năng suất lao động bình quân hơn 1 tỷ đồng/CBNV/năm, tiết kiệm định biên so với Kế hoạch đã phê duyệt; Tăng cường phát triển cán bộ từ nguồn nội bộ, tạo cơ hội thăng tiến cho cán bộ nhân viên, bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp cơ sở từ nguồn nội bộ; Cắt giảm nhân sự yếu kém, không đạt năng suất, thi hành kỷ luật nghiêm khắc với các cán bộ nhân viên có vi phạm nghiêm trọng trong hoạt động nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp; Triển khai chương trình cá nhân hoá lộ trình đào tạo và phát triển cho cán bộ nhân viên.

- **Ủy ban Giám sát Tài sản/Nợ phải trả (SALCO):** Thực hiện hiệu quả công tác giám sát việc quản lý cơ cấu bảng cân đối tài sản, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro; Giám sát việc thực hiện kiểm soát hoạt động kinh doanh đảm bảo tuân thủ hạn mức rủi ro thanh khoản, hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ Ngân hàng, tổng tài sản tính theo rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; Giám sát việc xây dựng và quyết định khung lãi suất huy động và cho vay, khung giá cho các sản phẩm khác, kế hoạch huy động và sử dụng vốn, nguyên tắc FTP và các nội dung khác liên quan đến công tác quản lý Tài sản/Nợ phải trả của Ngân hàng.

- **Ủy ban Giám sát Tín dụng và Đầu tư:** Tham mưu cho HĐQT thông qua các quyết định cấp tín dụng có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ cho các đối tượng cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn, người có liên quan của thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank; Phê duyệt và ban hành một số văn bản liên quan đến hoạt động tín dụng, các văn bản liên quan đến tài sản bảo đảm và đầu tư mua, bán giấy tờ có giá; Giám sát chặt chẽ các hoạt động phê duyệt của Hội đồng Tín dụng đầu tư cấp cao và TGD; Giám sát việc phê duyệt của TGD liên quan đến hoạt động cấp và điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt tín dụng của các cấp phê duyệt tín dụng trực thuộc TGD; Giám sát TGD và các cá nhân, đơn vị trong toàn hệ thống TPBank thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động tín dụng, đầu tư mua, bán giấy tờ có giá.

- **Ủy ban Quản lý rủi ro:** Tham mưu cho HĐQT phê duyệt các đề xuất liên quan đến công tác quản lý rủi ro thuộc thẩm quyền của HĐQT; Giám sát chặt chẽ rủi ro công nghệ thông tin, rủi ro không gian mạng, rủi ro kỹ thuật số, rủi ro gian lận để đảm bảo mục tiêu phát triển ngân hàng số một cách bền vững và an toàn; Cho ý kiến đối với đề xuất về các phương án kinh doanh, các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, phương án xử lý rủi ro; Vận hành, áp dụng công cụ quản trị rủi ro tiên tiến như IFRS9 và Basel III theo phương pháp tiêu chuẩn; Triển khai và áp dụng các tiêu chuẩn tính vốn theo Basel III dựa trên phương pháp Xếp hạng nội bộ bao gồm cả cơ bản và nâng cao (FIRB & AIRB); Xây dựng khung và nâng cao năng lực thực thi Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG).

- Ủy ban Chiến lược: Đã chỉ đạo xây dựng, ban hành và triển khai “Chiến lược phát triển TPBank giai đoạn 2023 -2028 và tầm nhìn đến 2035” và kịp thời chỉ đạo điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh phù hợp với diễn biến vĩ mô, thị trường và tình hình thực tế tại Ngân hàng; Chỉ đạo xây dựng và thông qua Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 theo chủ trương của Chính phủ, hướng dẫn của NHNN; Chỉ đạo xây dựng Chiến lược phát triển ngân hàng số và giữ vững vị thế Ngân hàng số số 1 trên thị trường.

#### 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị:

Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm Báo cáo.

### III. Ban Kiểm soát:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Bảo	Trưởng BKS	20/04/2018 đến 26/04/2023	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng BKS	26/04/2023	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
2	Ông Thái Duy Nghĩa	Thành viên chuyên trách	26/04/2023	Cử nhân chuyên ngành Tài chính Tín dụng
3	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Thành viên không chuyên trách	26/04/2023	Thạc sỹ Luật Quốc tế

#### 2. Cuộc họp của BKS:

Trong năm 2023, BKS tiến hành họp 04 phiên toàn thể với thành phần như sau:

STT	Thành viên BKS	Số buổi dự họp	Tỷ lệ dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Bảo	01	25%	100%	Kết thúc nhiệm kỳ BKS 2018 – 2023 từ ngày 26/04/2023
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	03	75%	100%	Được bầu làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 từ ngày 26/04/2023
3	Ông Thái Duy Nghĩa	04	100%	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt	04	100%	100%	



### **3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BDH và cổ đông:**

3.1. Qua giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ trong công tác quản trị, điều hành Ngân hàng cho thấy:

- HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế chỉ đạo của Chính phủ, NHNN và chủ động chỉ đạo, giám sát BDH trong việc triển khai việc thực hiện các giải pháp, kịch bản linh hoạt, quyết liệt để tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Ủy ban điều hành HĐQT đã tổ chức họp giao ban toàn hàng định kỳ hàng tháng và các buổi làm việc với BDH để kịp thời nắm bắt, định hướng xử lý các vấn đề trong hoạt động kinh doanh ngân hàng.
- BDH đã chủ động triển khai Nghị quyết của Đại hội cổ đông, Nghị quyết của HĐQT và điều hành, thực hiện kế hoạch kinh doanh, bảo đảm an toàn, hiệu quả hoạt động ngân hàng.
- HĐQT, BDH tổ chức thành công ĐHĐCĐ năm 2023 và bầu cử, kiện toàn HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028, tạo tiền đề để Ngân hàng ổn định, phát triển bền vững theo các mục tiêu chiến lược, tầm nhìn, sứ mệnh đã đề ra.
- Thông qua Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 và báo cáo NHNN để phê duyệt.
- Triển khai dự án Tính vốn theo Basel III dựa trên phương pháp Xếp hạng nội bộ, cơ bản, nâng cao (FIRB & AIRB) và Xây dựng Khung nâng cao năng lực thực thi về Môi trường – Xã hội – Quản trị (Dự án ESG).

3.2. Đánh giá việc giám sát quản lý cấp cao của HĐQT, TGD đối với Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn.

3.3. Thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động và tư vấn, khuyến nghị các nội dung liên quan.

3.4. BKS chỉ đạo, giám sát Kiểm toán nội bộ (KTNB) triển khai thực hiện Kế hoạch KTNB. Năm 2023, KTNB đã hoàn thành vượt mức kế hoạch kiểm toán năm 2023.

3.5. Làm việc với Công ty kiểm toán độc lập, chia sẻ thông tin, ý kiến tư vấn qua kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính.

3.6. Theo dõi danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, các công ty, người có liên quan của thành viên HĐQT, BKS, TGD và cập nhật thông tin định kỳ. Các giao dịch nội bộ mua cổ phiếu TPBank được tuân thủ quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3.7. Giám sát giao dịch giữa Ngân hàng với thành viên HĐQT, TGD và những người có liên quan.

### **4. BKS đã thực hiện cơ chế phối hợp với HĐQT, BDH trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát hoạt động Ngân hàng:**

- Các hoạt động quản trị kinh doanh ngân hàng, các quy trình, quy định đã được thông tin, trao đổi giữa HĐQT, BDH và BKS.
- Phối hợp xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, kiểm toán và chỉ đạo khắc phục sau kiểm toán. BKS, KTNB duy trì việc trao đổi thông tin trong quá trình kiểm tra, giám

sát, kiểm toán;

- Các kiến nghị của BKS, KTNB đã được ghi nhận và được HĐQT, BDH chỉ đạo khắc phục.

#### 5. Hoạt động khác của BKS:

Phối hợp với Hội đồng Nhân sự tuyển dụng, đào tạo và bổ nhiệm cán bộ, nâng cao trình độ nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán.

#### IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Hưng	20/11/1966	Thạc sỹ	02/12/2022
2	Ông Lê Hồng Nam	04/02/1966	Thạc sỹ	01/07/2021
3	Ông Nguyễn Việt Anh	25/02/1977	Thạc sỹ	01/07/2021
4	Ông Nguyễn Hồng Quân	21/02/1968	Thạc sỹ	01/07/2021
5	Ông Khúc Văn Hòa	16/01/1973	Thạc sỹ	01/07/2021
6	Ông Đinh Văn Chiến	16/06/1973	Thạc sỹ	15/04/2020
7	Ông Phạm Đông Anh	30/09/1971	Cử nhân	01/07/2021
8	Bà Trương Thị Hoàng Lan	10/09/1978	Cử nhân	28/12/2018
9	Ông Bùi Quang Cường	03/10/1967	Cử nhân	10/11/2021

#### V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Lê Cẩm Tú	27/06/1975	Cử nhân	27/04/2013

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2023, các thành viên HĐQT, BKS, BDH, Người phụ trách quản trị Ngân hàng và các lãnh đạo phòng/ban, cán bộ chuyên trách tại Hội sở và các chi nhánh đều tích cực tham dự các khóa học, chương trình đào tạo, hội nghị, hội thảo về quản trị công ty được tổ chức bởi cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức trong và ngoài nước để cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, bồi dưỡng thêm kiến thức, kinh nghiệm, đảm bảo đáp ứng quy định của pháp luật và quy định nội bộ của TPBank. Một số chương trình cụ thể như: Hội thảo Ngày chuyển đổi số Ngành Ngân hàng năm 2023, Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về Trái phiếu xanh và hoạt động công bố thông tin đối với Trái phiếu xanh, Diễn đàn Nữ Thành viên Hội đồng Quản trị và Nữ lãnh đạo cấp cao, Hội thảo Vai trò và kỳ vọng đối với kiểm toán nội bộ trong mùa Đại hội Cổ đông.



**VII. Danh sách về người có liên quan của TPBank và giao dịch của người có liên quan của TPBank với chính TPBank:**

**1. Danh sách về người có liên quan của TPBank:**

Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm Báo cáo

**2. Giao dịch giữa TPBank với người có liên quan của TPBank; hoặc giữa TPBank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:**

Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm Báo cáo

**3. Giao dịch giữa người nội bộ của TPBank, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do TPBank nắm quyền kiểm soát:** Không có

**4. Giao dịch giữa TPBank với các đối tượng khác:**

4.1. Giao dịch giữa TPBank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2. Giao dịch giữa TPBank với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của TPBank (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác: Không có.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:**

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:**

Chi tiết theo Phụ lục IV đính kèm Báo cáo

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của TPBank:**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công đoàn TPBank	Tổ chức chính trị - xã hội	542.540	0,03%	980.510	0,04%	Bán 65.100 cổ phiếu; nhận chuyển quyền sở hữu 227.000 cổ phiếu ESOP từ các cán bộ



STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
							nhân viên nghỉ việc và nhận 276.070 cổ phiếu thưởng
2	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư FPT	Người có liên quan của thành viên BKS	783.322	0,05%	0	0%	Bán 783.322 cổ phiếu
3	SBI Ven Holdings Pte. Ltd.	Người có liên quan của thành viên HĐQT	71.358.709	4,51%	99.325.578	4,51%	Nhận 27.965.869 cổ phiếu thưởng và mua 1.000 cổ phiếu
4	Công ty TNHH JB	Người có liên quan của thành viên BKS	64.546.657	4,08%	89.840.401	4,08%	Nhận 25.295.834 cổ phiếu thưởng và bán 2.090 cổ phiếu
5	Nguyễn Trung Kiên	Người có liên quan của Người phụ trách quản trị Ngân hàng	0	0%	19	0%	Mua 14.500 cổ phiếu, nhận 5.682 cổ phiếu thưởng và bán 20.163 cổ phiếu

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VP. HĐQT.

NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đỗ Minh Phú

**Phụ lục I - Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-TPB.HĐQT	03/01/2023	Thông qua chủ trương lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong năm 2023	100%
2	02/2023/NQ-TPB.HĐQT	05/01/2023	Thông qua việc Tái cấp Hạn mức tín dụng cho Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Toàn Thu (người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị)	100%
3	01/2023/QĐ-TPB.HĐQT	06/01/2023	Thông qua việc thay đổi địa điểm hoạt động Văn phòng đại diện miền Nam	100%
4	03/2023/NQ-TPB.HĐQT	16/01/2023	Thông qua Cấp món tín dụng trung dài hạn cho Công ty Cổ phần Hải Phòng Invest (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
5	04/2023/NQ-TPB.HĐQT	18/01/2023	Thông qua việc cấp tín dụng ngắn hạn cho khách hàng Nguyễn Việt Thắng (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
6	05/2023/NQ-TPB.HĐQT	18/01/2023	Thông qua việc cấp tín dụng ngắn hạn cho khách hàng khách hàng Bùi Quang Ngọc (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
7	06/2023/NQ-TPB.HĐQT	18/01/2023	Thông qua tái cấp hạn mức tín dụng cho Ông Bùi Quang Ngọc (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
8	07/2023/NQ-TPB.HĐQT	07/02/2023	Thông qua kế hoạch thực hiện, ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong năm 2023	100%
9	08/2023/NQ-TPB.HĐQT	08/02/2023	Thông qua việc ký kết Thỏa thuận hợp tác về giao dịch chứng khoán giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong và Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong (người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Điều hành)	100%



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	10/2023/NQ-TPB.HĐQT	15/02/2023	Thông qua nội dung Điều chỉnh kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong năm 2023	100%
11	11/2023/NQ-TPB.HĐQT	17/02/2023	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để thông báo việc ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028	100%
12	12/2023/NQ-TPB.HĐQT	21/02/2023	Thông qua việc Tái cấp Hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần Diana Unicharm và Chi nhánh Công ty Cổ phần Diana Unicharm Bắc Ninh (người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị)	100%
13	13/2023/NQ-TPB.HĐQT	28/02/2023	Thông qua việc Cấp hạn mức tín dụng đối với Công ty Cổ phần Viễn thông FPT (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
14	16/2023/NQ-TPB.HĐQT	08/03/2023	Thông qua các nội dung, ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu và thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
15	17/2023/NQ-TPB.HĐQT	13/03/2023	Thông qua Sửa đổi điều kiện tín dụng của Hạn mức tín dụng đã cấp cho Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Toàn Thu (người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị)	100%
16	18/2023/NQ-TPB.HĐQT	13/03/2023	Thông qua Cấp hạn mức thấu chi đối với Khách hàng Nguyễn Tuyết Mai (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
17	19/2023/NQ-TPB.HĐQT	13/03/2023	Thông qua Tái cấp Hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong (người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Điều hành)	100%



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
18	21/2023/NQ-TPB.HĐQT	16/03/2023	Thông qua Sửa đổi điều kiện khoản tín dụng đã cấp cho Công ty Cổ phần Hải Phòng Invest (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
19	24/2023/NQ-TPB.HĐQT	28/03/2023	Thông qua Cấp hạn mức thấu chi đối với Khách hàng Trương Thị Thanh Thanh (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
20	25/2023/NQ-TPB.HĐQT	29/03/2023	Thông qua Cấp tín dụng dài hạn cho Khách hàng Đỗ Thị Xuân Mai (người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị)	100%
21	26/2023/NQ-TPB.HĐQT	14/04/2023	Thông qua Tái cấp và sửa đổi điều kiện Hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần Synnex FPT và 3 công ty con (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
22	27/2023/NQ-TPB.HĐQT	19/04/2023	Thông qua Sửa đổi điều kiện tín dụng của khoản tín dụng trung dài hạn đã cấp cho Công ty Cổ phần Hải Phòng Invest (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
23	28/2023/NQ-TPB.HĐQT	26/04/2023	Thông qua bầu các chức danh của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028	100%
24	29/2023/NQ-TPB.HĐQT	26/04/2023	Thông qua việc triển khai Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023	100%
25	35/2023/NQ-TPB.HĐQT	24/05/2023	Thông qua triển khai việc TPBank góp vốn, mua cổ phần để mua lại công ty con hoạt động trong lĩnh vực quản lý quỹ	100%
26	38/2023/NQ-TPB.HĐQT	26/05/2023	Thông qua Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ của TPBank năm 2023	100%
27	39/2023/NQ-TPB.HĐQT	30/05/2023	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu nhằm phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
28	40/2023/NQ-TPB.HĐQT	13/06/2023	Thông qua Bổ sung hạn mức bảo lãnh vay vốn trong hạn mức tín dụng đã cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong (người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Điều hành)	100%
29	41/2023/NQ-TPB.HĐQT	15/06/2023	Thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
30	44/2023/NQ-TPB.HĐQT	24/07/2023	Thông qua Tái cấp giữ nguyên Hạn mức tín dụng và Hạn mức cam kết tài chính cho Công ty TNHH Phần mềm FPT (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
31	46/2023/NQ-TPB.HĐQT	25/07/2023	Thông qua Tái cấp giữ nguyên hạn mức tín dụng cho Công ty TNHH Phát triển công nghệ nhiệt lạnh và môi trường FTD (người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị)	100%
32	48/2023/NQ-TPB.HĐQT	17/08/2023	Thông qua Tái cấp giữ nguyên Hạn mức tín dụng và Hạn mức cam kết tài chính cho Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
33	52/2023/NQ-TPB.HĐQT	12/09/2023	Thông qua Tái cấp Hạn mức tín dụng cho Công ty TNHH FPT Smart Cloud (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
34	54/2023/NQ-TPB.HĐQT	03/10/2023	Thông qua Tái cấp tăng Hạn mức tín dụng cho khách hàng là Công ty FPT Japan Holdings Co., Ltd (FHD) (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
35	55/2023/NQ-TPB.HĐQT	12/10/2023	Thông qua Sửa đổi điều kiện tín dụng liên quan đến tài sản bảo đảm của khoản tín dụng đã cấp cho Công ty Cổ phần Hải Phòng Invest (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
36	56/2023/NQ-TPB.HĐQT	12/10/2023	Thông qua việc đăng ký giao dịch Trái phiếu riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	100%
37	59/2023/NQ-TPB.HĐQT	27/10/2023	Thông qua việc Gia hạn bảo lãnh tạm ứng cho Công ty TNHH Phát triển công nghệ nhiệt lạnh và môi trường FTD (người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị)	100%



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
38	60/2023/NQ-TPB.HĐQT	01/11/2023	Thông qua Tái cấp tăng Hạn mức tín dụng và Sửa đổi điều kiện phê duyệt tín dụng cho Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
39	17/2023/QĐ-TPB.HĐQT	15/11/2023	Thông qua việc thành lập và thay đổi địa điểm hoạt động Chi nhánh Tây Ninh trực thuộc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	100%
	18/2023/QĐ-TPB.HĐQT			
	19/2023/QĐ-TPB.HĐQT			
40	63/2023/NQ-TPB.HĐQT	05/12/2023	Thông qua Cấp hạn mức tín dụng cho khách hàng là Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
41	64/2023/NQ-TPB.HĐQT	15/12/2023	Thông qua Cấp tín dụng cho khách hàng là Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Dragon (người có liên quan của cổ đông lớn)	100%
42	68/2023/NQ-TPB.HĐQT	29/12/2023	Thông qua Gia hạn bảo lãnh cho Công ty TNHH Phát triển công nghệ nhiệt lạnh và môi trường FTD (người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị)	100%

**Phụ lục II - Danh sách về người có liên quan của TPBank**

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với TPBank
I. Hội đồng Quản trị									
1	Đỗ Minh Phú		Chủ tịch HĐQT kiêm Người đại diện theo pháp luật			26/04/2023			Thành viên HĐQT
2	Lê Quang Tiền		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin			26/04/2023			
3	Đỗ Anh Tú		Phó Chủ tịch HĐQT			26/04/2023			
4	Shuzo Shikata		Phó Chủ tịch HĐQT			26/04/2023			
5	Nguyễn Thị Mai Sương		Thành viên HĐQT			26/04/2023			
6	Võ Bích Hà		Thành viên HĐQT độc lập			26/04/2023			
7	Nguyễn Thu Hà		Thành viên HĐQT			20/04/2018	26/04/2023	Kết thúc nhiệm kỳ HĐQT 2018 – 2023 từ ngày 26/04/2023	
8	Eiichiro So		Thành viên HĐQT			20/04/2018	26/04/2023		
9	Đỗ Thị Nhung		Thành viên HĐQT độc lập			20/04/2018	26/04/2023		
II. Ban điều hành									
1	Nguyễn Hưng		Tổng Giám đốc			02/12/2022			Thành viên BDH
2	Lê Hồng Nam		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2021			
3	Nguyễn Việt Anh		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2021			
4	Nguyễn Hồng Quân		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2021			
5	Khúc Văn Hòa		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2021			
6	Đinh Văn Chiến		Phó Tổng Giám đốc			15/04/2020			



STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Ngân hàng (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với TPBank
7	Phạm Đông Anh		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2021			
8	Trương Thị Hoàng Lan		Phó Tổng Giám đốc			28/12/2018			
9	Bùi Quang Cường		Phó Tổng Giám đốc			10/11/2021			
III. Ban Kiểm soát									
1	Nguyễn Thị Bảo		Trưởng BKS			20/04/2018	26/04/2023	Kết thúc nhiệm kỳ BKS 2018 – 2023 từ ngày 26/04/2023	Thành viên BKS
2	Nguyễn Thị Thu Hương		Trưởng BKS			26/04/2023			
3	Thái Duy Nghĩa		Thành viên BKS chuyên trách			26/04/2023			
4	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		Thành viên BKS không chuyên trách			26/04/2023			
IV. Kế toán trưởng									
1	Lê Cẩm Tú		Kế toán trưởng			27/04/2013			Kế toán trưởng
V. Người phụ trách quản trị Ngân hàng									
1	Nguyễn Thị Thanh Tâm		Người phụ trách quản trị Ngân hàng			26/10/2019			Người phụ trách quản trị Ngân hàng
VI. Tổ chức chính trị - xã hội									
1	Công đoàn Ngân hàng TMCP Tiên Phong			- 17/QĐ-CD FPT - 09/07/2008 - Công đoàn Công ty Cổ phần FPT	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	09/07/2008			Tổ chức chính trị - xã hội

**Phụ lục III - Giao dịch giữa TPBank với người có liên quan của TPBank; hoặc giữa TPBank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Toàn Thu	Người có liên quan của thành viên HĐQT	- 2901828138 - 15/01/2016 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Vinh	Số 394, đường Phạm Hồng Thái, khối 2, Phường Vinh Tân, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An		02/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 05/01/2023		Tái cấp Hạn mức tín dụng
2	Công ty Cổ phần Hải Phòng Invest	Người có liên quan của cổ đông lớn	- 0200725331 - 27/12/2006 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hải Phòng	Lô số 01/8B Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng		03/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 16/01/2023		Cấp món tín dụng trung dài hạn
3	Ông Nguyễn Việt Thắng	Người có liên quan của cổ đông lớn				04/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 18/01/2023		Cấp tín dụng ngắn hạn
4	Ông Bùi Quang Ngọc	Người có liên quan của cổ đông lớn				05/2023/NQ-TPB.HĐQT, 06/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 18/01/2023		Cấp tín dụng ngắn hạn và tái cấp hạn mức tín dụng
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	Người có liên quan của thành viên HĐQT và thành viên BDH	- 0304814339 - 29/12/2006 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Tầng 4 và Tầng 7, Tòa nhà Ruby, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh		08/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 08/02/2023		Ký kết Thỏa thuận hợp tác về giao dịch chứng khoán
6	Công ty Cổ phần Diana Unicharm và Chi nhánh Công ty Cổ phần Diana Unicharm Bắc Ninh	Người có liên quan của thành viên HĐQT	- 0100507058 - 11/04/2007 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội - 0100507058-003 - 13/10/2008 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà	Khu Công nghiệp Vinh Tuy, đường Lĩnh Nam, Phường Vinh Hưng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội Cụm công nghiệp Tân Chi, Xã Tân Chi, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam		12/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 21/02/2023		Tái cấp hạn mức tín dụng



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
			Nội					
7	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	Người có liên quan của cổ đông lớn	- 0101778163 - 28/07/2005 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 2, tòa nhà FPT Cầu Giấy, số 17 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội		13/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 28/02/2023		Cấp hạn mức tín dụng
8	Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Toàn Thu	Người có liên quan của thành viên HĐQT	- 2901828138 - 15/01/2016 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Vinh	Số 394, đường Phạm Hồng Thái, khối 2, Phường Vinh Tân, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An		17/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 13/03/2023		Sửa đổi điều kiện tín dụng của Hạn mức tín dụng đã cấp
9	Bà Nguyễn Tuyết Mai	Người có liên quan của cổ đông lớn				18/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 13/03/2023		Cấp hạn mức thấu chi
10	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	Người có liên quan của thành viên HĐQT và thành viên BDH	- 0304814339 - 29/12/2006 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Tầng 4 và Tầng 7, Tòa nhà Ruby, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh		19/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 13/03/2023		Tái cấp Hạn mức tín dụng
11	Công ty Cổ phần Hải Phòng Invest	Người có liên quan của cổ đông lớn	- 0200725331 - 27/12/2006 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hải Phòng	Lô số 01/8B Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng		21/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 16/03/2023		Sửa đổi điều kiện khoản tín dụng đã cấp
12	Bà Trương Thị Thanh Thanh	Người có liên quan của cổ đông lớn				24/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 28/03/2023		Cấp hạn mức thấu chi
13	Bà Đỗ Thị Xuân Mai	Người có liên quan của thành viên HĐQT				25/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 29/03/2023		Cấp tín dụng dài hạn
14	Công ty Cổ phần Synnex FPT và 3 công ty con	Người có liên quan của cổ đông lớn	- 0106570063 - 12/06/2014 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội		26/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 14/04/2023		Tái cấp và sửa đổi điều kiện Hạn mức tín dụng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
15	Công ty Cổ phần Hải Phòng Invest	Người có liên quan của cổ đông lớn	- 0200725331 - 27/12/2006 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hải Phòng	Lô số 01/8B Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng		27/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 19/04/2023		Sửa đổi điều kiện tín dụng của khoản tín dụng trung dài hạn đã cấp
16	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong	Người có liên quan của thành viên HĐQT và thành viên BDH	- 0304814339 - 29/12/2006 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Tầng 4 và Tầng 7, Tòa nhà Ruby, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh		40/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 13/06/2023		Bổ sung hạn mức bảo lãnh vay vốn trong hạn mức tín dụng đã cấp
17	Công ty TNHH Phần mềm FPT	Người có liên quan của cổ đông lớn	- 0101601092 - 23/12/2004 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Tòa nhà FPT Cầu Giấy, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội		44/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 24/07/2023		Tái cấp giữ nguyên Hạn mức tín dụng và Hạn mức cam kết tài chính
18	Công ty TNHH Phát triển công nghệ nhiệt lạnh và môi trường FTD	Người có liên quan của thành viên HĐQT	- 0100739203 - 14/04/1998 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Lô 7 - CN5, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội		46/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 25/07/2023		Tái cấp giữ nguyên hạn mức tín dụng
19	Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT	Người có liên quan của cổ đông lớn	- 0104128565 - 13/08/2009 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 22 tòa nhà Keangnam Landmark72, E6 đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội		48/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 17/08/2023		Tái cấp giữ nguyên Hạn mức tín dụng và Hạn mức cam kết tài chính
20	Công ty TNHH FPT Smart Cloud	Người có liên quan của cổ đông lớn	- 0109307938 - 13/08/2020 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Số 10 Phố Phạm Văn Bạch, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội		52/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 12/09/2023		Tái cấp hạn mức tín dụng
21	Công ty FPT Japan Holdings Co., Ltd (FHID)	Người có liên quan của cổ đông lớn		6th floor, KDX Hamamatsuchō Place, 1-7-6		54/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 03/10/2023		Tái cấp tăng hạn mức tín dụng



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
				Shibakoen, Minato-ku, Tokyo 105-0011				
22	Công ty Cổ phần Hải Phòng Invest	Người có liên quan của cổ đông lớn	- 0200725331 - 27/12/2006 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hải Phòng	Lô số 01/8B Khu đô thị mới Ngã 5 - Sân bay Cát Bi, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng		55/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 12/10/2023		Sửa đổi điều kiện tín dụng liên quan đến tài sản bảo đảm của khoản tín dụng đã cấp
23	Công ty TNHH Phát triển công nghệ nhiệt lạnh và môi trường FTD	Người có liên quan của thành viên HĐQT	- 0100739203 - 14/04/1998 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Lô 7 - CN5, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội		59/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 27/10/2023		Gia hạn bảo lãnh tạm ứng
24	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	Người có liên quan của cổ đông lớn	- 0311609355 - 08/03/2012 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh	261-263 Khánh Hội, Phường 02, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh		60/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 01/11/2023		Tái cấp tăng hạn mức tín dụng và sửa đổi điều kiện phê duyệt tín dụng
25	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	Người có liên quan của cổ đông lớn	- 0102324187 - 13/07/2007 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Số 52 Đường Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội		63/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 05/12/2023		Cấp hạn mức tín dụng
26	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Dragon	Người có liên quan của cổ đông lớn	- 0202223016 - 25/11/2023 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hải Phòng	Thửa 3, 4 Lô 3C Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng		64/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 15/12/2023		Cấp tín dụng
27	Công ty TNHH Phát triển công nghệ nhiệt lạnh và môi trường FTD	Người có liên quan của thành viên HĐQT	- 0100739203 - 14/04/1998 - Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Lô 7 - CN5, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội		68/2023/NQ-TPB.HĐQT ngày 29/12/2023		Gia hạn bảo lãnh

**Phụ lục IV - Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại TPBank (nếu có)	Mối quan hệ đối với TPBank/ người nội bộ	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Đỗ Minh Phú		Chủ tịch HĐQT						0	0,00%	
1.01	Đỗ Thế Sử			Cha đẻ							Đã mất
1.02	Lê Thị Trinh			Mẹ đẻ							Đã mất
1.03	Nguyễn Kim Phương			Mẹ kế					0	0,00%	
1.04	Vũ Thắng			Bố vợ							Đã mất
1.05	Nguyễn Thị Thông			Mẹ vợ							Đã mất
1.06	Vũ Anh Thư			Vợ					0	0,00%	
1.07	Đỗ Minh Đức			Con trai					24.486.463	1,11%	
1.08	Ngô Đặng Trà My			Con dâu					0	0,00%	
1.09	Đỗ Vũ Phương Anh			Con gái					24.486.463	1,11%	
1.10	Bùi Quang Tuyền			Con rể					40.365	0,002%	
1.11	Đỗ Minh Thuận			Chị gái					0	0,00%	
1.12	Đỗ Thái Tùng			Anh trai					0	0,00%	
1.13	Đỗ Thị Kim Diệp			Chị dâu					0	0,00%	
1.14	Đỗ Tấn Cường			Anh trai					0	0,00%	
1.15	Nguyễn Thị Thu Hương			Chị dâu					0	0,00%	
1.16	Đỗ Quốc Bình			Em trai					0	0,00%	
1.17	Nguyễn Thị Nguyệt Nga			Em dâu					65	0,00%	
1.18	Đỗ Anh Tuấn			Em trai					0	0,00%	
1.19	Đào Bích Hạnh			Em dâu					0	0,00%	
1.20	Đỗ Kim Dung			Em gái					0	0,00%	
1.21	Đỗ Thị Xuân Mai			Em gái					0	0,00%	
1.22	Hoàng Anh Tuấn			Em rể					0	0,00%	
1.23	Đỗ Anh Tú			Em trai					81.621.556	3,71%	
1.24	Trung Thị Lâm Ngọc			Em dâu					1.965.494	0,09%	
1.25	Đỗ Khôi Nguyên			Em trai					0	0,00%	
1.26	Tian Xíao			Em dâu					0	0,00%	



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại TPBank (nếu có)	Mối quan hệ đối với TPBank/ người nội bộ	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.27	CTCP Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI			Cổ đông sở hữu trên 10% vốn góp	0100365621	11/04/2007	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Tòa nhà DOJI Tower, số 5 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Hà Nội	130.594.494	5.93%	
2	Lê Quang Tiến		Phó Chủ tịch HĐQT						79.415.569	3,61%	
2.01	Lê Trung Dũng			Cha đẻ							Đã mất
2.02	Nguyễn Thị An			Mẹ đẻ					0	0,00%	
2.03	Đoàn Ngọc			Bố vợ					0	0,00%	
2.04	Vũ Ngọc Liên			Mẹ vợ					0	0,00%	
2.05	Đoàn Ngọc Thu			Vợ					0	0,00%	
2.06	Lê Nữ Cẩm Tú			Con gái					0	0,00%	
2.07	Hannes Kaltenbrunner			Con rể					0	0,00%	
2.08	Lê Đoàn An Khê			Con gái					0	0,00%	
2.09	Lê Quang Diệu			Con trai					0	0,00%	
2.10	Lê Nữ Quỳnh Nga			Em gái							Đã mất
2.11	Nguyễn Văn Chiến			Em rể					0	0,00%	
2.12	Lê Nữ Quỳnh Mai			Em gái					0	0,00%	
2.13	Nguyễn Ngọc Hường			Em rể					9.395	0,00%	
2.14	Công ty TNHH Đầu tư FPT			Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc	0105173948	03/03/2011	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	10 Phạm Văn Bạch, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0,00%	
2.15	Công ty Cổ Phần Đô thị FPT Đà Nẵng			Chủ tịch HĐQT	0401328052	15/01/2010	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Đà Nẵng	Tầng 1, tòa nhà FPT, Khu Công nghiệp Đà Nẵng, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Đà Nẵng	0	0,00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại TPBank (nếu có)	Mối quan hệ đối với TPBank/ người nội bộ	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Đỗ Anh Tú		Phó Chủ tịch HĐQT						81.621.556	3,71%	
3.01	Đỗ Thế Sử			Cha đẻ							Đã mất
3.02	Lê Thị Trinh			Mẹ đẻ							Đã mất
3.03	Nguyễn Kim Phương			Mẹ kế					0	0,00%	
3.04	Nguyễn Trung Nhuận			Bố vợ							Đã mất
3.05	Văn Thị Cung			Mẹ vợ							Đã mất
3.06	Trung Thị Lâm Ngọc			Vợ					1.965.494	0,09%	
3.07	Đỗ Quỳnh Anh			Con gái					67.580.434	3,07%	
3.08	Đỗ Minh Quân			Con trai					73.532.935	3,34%	
3.09	Đỗ Minh Thuận			Chị gái					0	0,00%	
3.10	Đỗ Thái Tùng			Anh trai					0	0,00%	
3.11	Đỗ Thị Kim Diệp			Chị dâu					0	0,00%	
3.12	Đỗ Tài Cường			Anh trai					0	0,00%	
3.13	Nguyễn Thị Thu Hương			Chị dâu					0	0,00%	
3.14	Đỗ Minh Phú			Anh trai					0	0,00%	
3.15	Vũ Anh Thư			Chị dâu					0	0,00%	
3.16	Đỗ Quốc Bình			Anh trai					0	0,00%	
3.17	Nguyễn Thị Nguyệt Nga			Chị dâu					65	0,00%	
3.18	Đỗ Anh Tuấn			Anh trai					0	0,00%	
3.19	Đào Bích Hạnh			Chị dâu					0	0,00%	
3.20	Đỗ Kim Dung			Chị gái					0	0,00%	
3.21	Đỗ Thị Xuân Mai			Chị gái					0	0,00%	
3.22	Hoàng Anh Tuấn			Anh rể					0	0,00%	
3.23	Đỗ Khôi Nguyên			Em trai					0	0,00%	
3.24	Tian Xiao			Em dâu					0	0,00%	
3.25	Công ty Cổ phần Diana Unicharm			Phó Chủ tịch HĐQT	0100507058	11/04/2007	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Khu Công nghiệp Vĩnh Tuy. Lĩnh Nam, Hoàng Mai. Hà Nội	0	0,00%	



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại TPBank (nếu có)	Mối quan hệ đối với TPBank/ người nội bộ	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.26	Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thủy			Thành viên HĐQT	0103014120	10/10/2006	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	53B Hàng Chuối, Phạm Đình Hổ, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0,00%	
3.27	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong			Chủ tịch HĐQT	0304814339	29/12/2006	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Tầng 4 và Tầng 7, Tòa nhà Ruby, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0,00%	
3.28	Công ty TNHH Đầu tư TP Việt Nam			Chủ tịch HĐQT	0106694703	19/11/2014	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Số 1, khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,00%	
3.29	Công ty TNHH Địa Cầu Xanh			Thành viên HĐQT	0101427158	28/11/2003	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	49 Hàng Chuối, Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0,00%	
3.30	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tân Mỹ			Thành viên HĐQT	0100509295	06/03/1995	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Số 1 khu công nghiệp Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0,00%	
3.31	Công ty TNHH Thương mại Tân Kim Nhật			Thành viên HĐQT	0108206729	29/03/2018	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Số 1A phố Hai Bà Trưng, Phường Tráng Tiễn, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0	0,00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại TPBank (nếu có)	Mối quan hệ đối với TPBank/ người nội bộ	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.32	CTCP Tập đoàn Vàng bạc Đá quý DOJI			Em trai của cổ đông sở hữu trên 10% vốn góp	0100365621	11/04/2007	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội	Tòa nhà DOJI Tower, số 5 Lê Duẩn, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Hà Nội	130.594.494	5,93%	
4	Shuzo Shikata		Phó Chủ tịch HĐQT						0	0,00%	
4.01	Shogo Shikata			Cha đẻ					0	0,00%	
4.02	Kyoko Shikata			Mẹ đẻ					0	0,00%	
4.03	Norikazu Karatani			Bố vợ					0	0,00%	
4.04	Tokiko Karatani			Mẹ vợ					0	0,00%	
4.05	Erika Shikata			Vợ					0	0,00%	
4.06	Riku Shikata			Con trai					0	0,00%	
4.07	Kai Shikata			Con trai					0	0,00%	
4.08	Masakazu Shikata			Anh trai					0	0,00%	
4.09	Akiko Shikata			Chị dâu					0	0,00%	
4.10	Keiji Shikata			Anh trai					0	0,00%	
4.11	Shino Shikata			Chị dâu					0	0,00%	
4.12	SBI VEN HOLDINGS PTE. LTD.			Đại diện phần vốn góp	CC7092	17/02/2021	VSDC	9 Straits View #06-07, Marina One West Tower, Singapore 018937	99.325.578	4,51%	
4.13	Công ty Cổ phần Công nghệ UTOP			Thành viên HĐQT	0315669605	10/05/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Tầng 8, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	0	0,00%	
5	Nguyễn Thị Mai Sương		Thành viên HĐQT						0	0,00%	
5.01	Nguyễn Bá Hồng			Cha đẻ							Đã mất



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại TPBank (nếu có)	Mối quan hệ đối với TPBank/ người nội bộ	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.02	Nguyễn Thị Bạch Tuyết			Mẹ đẻ					0	0,00%	
5.03	Trần Ngọc Tụy			Bố chồng					0	0,00%	
5.04	Phạm Thị Hoạt			Mẹ chồng					0	0,00%	
5.05	Trần Hồng Quang			Chồng					0	0,00%	
5.06	Trần Ngọc Linh			Con trai					0	0,00%	
5.07	Lê Thị Hà Phương			Con dâu					0	0,00%	
5.08	Trần Hải Yến			Con gái					0	0,00%	
5.09	Nguyễn Thị Tuyết Lan			Em gái					0	0,00%	
5.10	Nguyễn Công Danh			Em rể					0	0,00%	
5.11	Nguyễn Toàn Thắng			Em trai					0	0,00%	
6	Võ Bích Hà		Thành viên HĐQT độc lập						0	0,00%	
6.01	Võ Văn Tòa			Cha đẻ							Đã mất
6.02	Vũ Thị Tuyết			Mẹ đẻ							Đã mất
6.03	Nguyễn Xuân Tín			Bố chồng							Đã mất
6.04	Nguyễn Thị Kim Nhung			Mẹ chồng					0	0,00%	
6.05	Nguyễn Xuân Hòa			Chồng					0	0,00%	
6.06	Nguyễn Xuân Hưng			Con trai					0	0,00%	
6.07	Nguyễn Xuân Hiếu			Con trai					0	0,00%	
6.08	Võ Văn Quảng			Anh trai					0	0,00%	
6.09	Nguyễn Thị Bích Hồng			Chị dâu					0	0,00%	
6.10	Võ Thị Phương			Em gái					0	0,00%	
6.11	Võ Thị Hồng Lan			Em gái							Đã mất
6.12	Đặng Hồng Kiên			Em rể					0	0,00%	
7	Nguyễn Hưng		Tổng Giám đốc						1.127.439	0,05%	
7.01	Nguyễn Hội			Cha đẻ							Đã mất
7.02	Phạm Thị Cúc			Mẹ đẻ					0	0,00%	
7.03	Bùi Công Sửu			Bố vợ							Đã mất
7.04	Nguyễn Thị Lý			Mẹ vợ					0	0,00%	
7.05	Bùi Kim Tâm			Vợ					0	0,00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại TPBank (nếu có)	Mối quan hệ đối với TPBank/ người nội bộ	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.06	Nguyễn Quỳnh Anh			Con gái					0	0,00%	
7.07	Bùi Minh Hoàng			Con rể					0	0,00%	
7.08	Nguyễn Trí Dũng			Con trai					0	0,00%	
7.09	Nguyễn Minh			Con trai					0	0,00%	
7.10	Nguyễn Thành Huân			Anh trai					0	0,00%	
7.11	Trịnh Thị Vân Anh			Chị dâu					0	0,00%	
7.12	Nguyễn Hải			Em trai					0	0,00%	
7.13	Nguyễn Quỳnh Lam			Em dâu					0	0,00%	
7.14	Nguyễn Thị Phương			Em gái					0	0,00%	
8	Lê Hồng Nam		Phó Tổng Giám đốc						338.231	0,02%	
8.01	Lê Đình Bình			Cha đẻ					0	0,00%	
8.02	Đặng Thị Bích Thược			Mẹ đẻ					0	0,00%	
8.03	Lê Văn Bào			Bố vợ							Đã mất
8.04	Nguyễn Thị Thái			Mẹ vợ							Đã mất
8.05	Lê Thị Thanh Hồng			Vợ					0	0,00%	
8.06	Lê Bình Phương Uyên			Con gái					0	0,00%	
8.07	Lê Thị Ngọc Diệp			Chị gái					0	0,00%	
8.08	Lê Hồng Sơn			Em trai					0	0,00%	
8.09	Lê Thị Thúy Hồng			Em gái					0	0,00%	
8.10	Lê Thị Thúy			Em gái					0	0,00%	
8.11	Đỗ Hoàng Minh			Anh rể					0	0,00%	
8.12	Phạm Văn Hận			Em rể					0	0,00%	
8.13	Trần Thị Bích Hiền			Em dâu					0	0,00%	
9	Nguyễn Việt Anh		Phó Tổng Giám đốc						469.766	0,02%	
9.01	Nguyễn Văn Duyệt			Cha đẻ					0	0,00%	
9.02	Trần Thị Tâm			Mẹ đẻ					0	0,00%	
9.03	Nguyễn Văn Nội			Bố vợ							Đã mất
9.04	Đỗ Thị Minh			Mẹ vợ					0	0,00%	
9.05	Nguyễn Thị Hào			Vợ					0	0,00%	



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại TPBank (nếu có)	Mối quan hệ đối với TPBank/ người nội bộ	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.06	Nguyễn Ngọc Minh Anh			Con gái					0	0,00%	
9.07	Nguyễn Việt Đức Trí			Con trai					0	0,00%	
9.08	Nguyễn Ngọc Bảo Châu			Con gái					0	0,00%	
9.09	Nguyễn Tuấn Anh			Anh trai					0	0,00%	
9.10	Nguyễn Thị Bích Thủy			Chị dâu					0	0,00%	
10	Nguyễn Hồng Quân		Phó Tổng Giám đốc						375.813	0,02%	
10.01	Nguyễn Hữu Hùng			Cha đẻ					0	0,00%	
10.02	Vì Kim Phong			Mẹ đẻ					0	0,00%	
10.03	Trịnh Xương			Bố vợ							Đã mất
10.04	Lê Thị Hai			Mẹ vợ					0	0,00%	
10.05	Trịnh Mai Hương			Vợ					0	0,00%	
10.06	Nguyễn Mai Linh			Con gái					0	0,00%	
10.07	Nguyễn Trịnh Khánh Đức			Con trai					0	0,00%	
10.08	Nguyễn Kim Chi			Chị gái					0	0,00%	
10.09	Nguyễn Trần Hậu			Anh rể					0	0,00%	
10.10	Nguyễn Phong Lan			Em gái					0	0,00%	
10.11	Nguyễn Quang Huy			Em rể					0	0,00%	
11	Khúc Văn Họa		Phó Tổng Giám đốc						391.771	0,02%	
11.01	Khúc Văn Hưng			Cha đẻ							Đã mất
11.02	Vũ Thị Bé			Mẹ đẻ					0	0,00%	
11.03	Phạm Ngọc Bưởi			Bố vợ							Đã mất
11.04	Bùi Thị Liệu			Mẹ vợ					0	0,00%	
11.05	Phạm Thị Thu Huyền			Vợ					0	0,00%	
11.06	Khúc Thị Huyền Mai			Con gái					0	0,00%	
11.07	Khúc Thị Huyền Trang			Con gái					0	0,00%	
11.08	Khúc Sơn Hải			Con trai					0	0,00%	
11.09	Lê Thị Phương			Chị dâu					0	0,00%	
11.10	Khúc Thị Hoàng			Chị gái					0	0,00%	
11.11	Lê Văn Đôn			Anh rể					0	0,00%	
11.12	Khúc Thị Lị			Chị gái					0	0,00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại TPBank (nếu có)	Mối quan hệ đối với TPBank/ người nội bộ	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.13	Vũ Văn Chắp			Anh rể					0	0,00%	
11.14	Khúc Thị Hoàn			Chị gái					0	0,00%	
12	Đinh Văn Chiến		Phó Tổng Giám đốc						375.813	0,02%	
12.01	Đinh Văn Dương			Cha đẻ					0	0,00%	
12.02	Lê Thị Đàm			Mẹ đẻ					0	0,00%	
12.03	Nguyễn Văn Toàn			Bố vợ					0	0,00%	
12.04	Lê Thị Tậu			Mẹ vợ					14.702	0,001%	
12.05	Nguyễn Thị Mai Anh			Vợ					0	0,00%	
12.06	Đinh Nhật Minh			Con trai					0	0,00%	
12.07	Đinh Nhật Nam			Con trai					0	0,00%	
12.08	Đinh Văn Hạnh			Em trai					0	0,00%	
12.09	Vũ Thị Thu Hà			Em dâu					0	0,00%	
12.10	Đinh Văn Phúc			Em trai					1.714	0,00%	
12.11	Nguyễn Thị Đào			Em dâu					0	0,00%	
12.12	Đinh Văn Thiện			Em trai					0	0,00%	
12.13	Lê Thị Hiền			Em dâu					0	0,00%	
13	Phạm Đông Anh		Phó Tổng Giám đốc						340.667	0,02%	
13.01	Phạm Văn Doan			Cha đẻ					0	0,00%	
13.02	Nguyễn Thị Thạo			Mẹ đẻ					0	0,00%	
13.03	Nguyễn Văn Minh			Bố vợ							Đã mất
13.04	Nguyễn Thị Nga			Mẹ vợ					0	0,00%	
13.05	Nguyễn Thị Thanh Thủy			Vợ					0	0,00%	
13.06	Phạm Anh Đức			Con trai					0	0,00%	
13.07	Phạm Đức Trung			Con trai					0	0,00%	
13.08	Phạm Thị Hồng Đào			Chị gái					0	0,00%	
14	Trương Thị Hoàng Lan		Phó Tổng Giám đốc						0	0,00%	
14.01	Trương Quyết Thắng			Cha đẻ					0	0,00%	
14.02	Trương Thị Minh Nhung			Mẹ đẻ					0	0,00%	
14.03	Trương Thị Hoàng Yến			Em gái					0	0,00%	



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại TPBank (nếu có)	Mối quan hệ đối với TPBank/ người nội bộ	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14.04	Nguyễn Ngân Giang			Con gái					0	0.00%	
14.05	Nguyễn Minh Dũng			Con trai					0	0.00%	
14.06	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong			Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên HĐQT độc lập	0304814339	29/12/2006	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Tầng 4 và Tầng 7, Tòa nhà Ruby, số 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0.00%	
15	Bùi Quang Cường		Phó Tổng Giám đốc						187.906	0,01%	
15.01	Bùi Quang Hòa			Cha đẻ					0	0.00%	
15.02	Đoàn Thị Hòa			Mẹ đẻ					0	0.00%	
15.03	Long Văn Minh			Bố vợ					0	0.00%	
15.04	Hoàng Thị Sơn			Mẹ vợ					0	0.00%	
15.05	Long Thị Kim Oanh			Vợ					0	0.00%	
15.06	Bùi Quang Lâm			Con trai					0	0.00%	
15.07	Bùi Quang Kiên			Con trai					0	0.00%	
15.08	Bùi Thị Mến			Chị gái					0	0.00%	
15.09	Bùi Quang Thiệu			Anh trai					0	0.00%	
15.10	Đỗ Thị Tâm			Chị dâu					0	0.00%	
15.11	Bùi Quang Thịnh			Anh trai					0	0.00%	
15.12	Bùi Thị Miên			Chị dâu					0	0.00%	
15.13	Bùi Quang Kỳ			Em trai					0	0.00%	
15.14	Đào Thị Nhung			Em dâu					0	0.00%	
16	Nguyễn Thị Thu Hương		Trưởng ban kiểm soát						0	0,00%	
16.01	Nguyễn Minh Sen			Cha đẻ					0	0.00%	
16.02	Nguyễn Thị Thi			Mẹ đẻ					0	0.00%	
16.03	Lê Anh Tùng			Con trai					0	0.00%	
16.04	Vũ Anh Nguyệt			Con dâu					0	0.00%	
16.05	Nguyễn Thị Huyền			Em gái					0	0.00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại TPBank (nếu có)	Mối quan hệ đối với TPBank/ người nội bộ	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
16.06	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh			Em gái					0	0,00%	
16.07	Nguyễn Tiến Huy			Em trai					0	0,00%	
16.08	Nguyễn Việt Hưng			Em trai					0	0,00%	
16.09	Nguyễn Văn Thúy			Em rể					0	0,00%	
16.10	Đàm Hữu Tuấn			Em rể					0	0,00%	
16.11	Phạm Thị Kim Nhung			Em dâu					0	0,00%	
16.12	Nguyễn Thị Hạnh			Em dâu					0	0,00%	
17	Thái Duy Nghĩa		Thành viên BKS chuyên trách						33.611	0,002%	
17.01	Thái Duy Hòa			Cha đẻ							Dã mất
17.02	Thái Thị Nguyệt			Mẹ đẻ					0	0,00%	
17.03	Võ Phẩm			Bố vợ					0	0,00%	
17.04	Phan Thị Cúc			Mẹ vợ					0	0,00%	
17.05	Vũ Thị Hương Trà			Vợ					0	0,00%	
17.06	Thái Thanh Tùng			Con trai					0	0,00%	
17.07	Thái Văn Anh			Con gái					0	0,00%	
17.08	Thái Thanh Hằng			Con gái					0	0,00%	
17.09	Thái Duy Quang			Con trai					0	0,00%	
17.10	Thái Duy Dũng			Anh trai					0	0,00%	
17.11	Thái Thị Kim Dung			Em gái					0	0,00%	
17.12	Lương Văn Nghĩa			Em rể					0	0,00%	
17.13	Thái Thị Quỳnh Hoa			Em gái					0	0,00%	
18	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		Thành viên BKS không chuyên trách						0	0,00%	
18.01	Nguyễn Chí Nghĩa			Cha đẻ							Dã mất
18.02	Lê Thị Minh Khánh			Mẹ đẻ					0	0,00%	
18.03	Nguyễn Xuân Nam			Bố chồng					0	0,00%	
18.04	Nguyễn Thị Lý			Mẹ chồng					0	0,00%	



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại TPBank (nếu có)	Mối quan hệ đối với TPBank/ người nội bộ	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
18.05	Nguyễn Quang Bắc			Chồng					0	0.00%	
18.06	Nguyễn Hà Anh			Con gái					0	0.00%	
18.07	Nguyễn Đức Anh			Con trai					0	0.00%	
18.08	Nguyễn Thị Thu Nga			Chị gái					0	0.00%	
18.09	Nguyễn Đức Minh			Anh rể					0	0.00%	
18.10	CÔNG TY TNHH VG			Chủ tịch	CB0253	01/12/2016	VSDC	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	84.478.306	3.84%	
18.11	CÔNG TY TNHH FD			Chủ tịch	CB0247	30/11/2016	VSDC	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	76.799.999	3.49%	
18.12	CÔNG TY TNHH JB			Chủ tịch	CB0254	01/12/2016	VSDC	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	89.840.401	4.08%	
18.13	CÔNG TY TNHH SP			Chủ tịch	CB0258	01/12/2016	VSDC	Tầng 9 tòa nhà TTC, lô B1A cụm TTCN và CNN, phố Duy	89.882.717	4.08%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại TPBank (nếu có)	Mối quan hệ đối với TPBank/ người nội bộ	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
								Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội			
18.14	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư FPT			Tổng Giám đốc	0102326106	25/07/2007	Cục Thuế Hà Nội	Tầng 9, tòa nhà TTC Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0,00%	
19	Lê Cẩm Tú		Kế toán trưởng						328.836	0,01%	
19.01	Lê Sỹ Hồi			Cha đẻ					0	0,00%	
19.02	Khương Thị Bích Ngọc			Mẹ đẻ							Đã mất
19.03	Phạm Quang Hiệp			Bố chồng							Đã mất
19.04	Nguyễn Thị Kim Dung			Mẹ chồng					0	0,00%	
19.05	Phạm Nam Anh			Chồng					0	0,00%	
19.06	Phạm Nam Khánh			Con trai					0	0,00%	
19.07	Phạm Lê Minh Khanh			Con gái					0	0,00%	
19.08	Lê Thúy Vinh			Em gái					0	0,00%	
19.09	Nguyễn Hải Thắng			Em rể					0	0,00%	
20	Nguyễn Thị Thanh Tâm		Người phụ trách quản trị Ngân hàng						76.624	0,003%	
20.01	Nguyễn Đình Tự			Cha đẻ							Đã mất
20.02	Nguyễn Thị Thanh Diệp			Mẹ đẻ					0	0,00%	
20.03	Trần Quốc Sử			Bố chồng					0	0,00%	
20.04	Trần Thị Huệ			Mẹ chồng					0	0,00%	
20.05	Trần Ngọc Tú			Chồng					0	0,00%	
20.06	Trần Nguyên Khôi			Con trai					0	0,00%	
20.07	Trần Mai Khôi			Con gái					0	0,00%	
20.08	Nguyễn Trung Kiên			Anh trai					19	0,00%	
20.09	Nguyễn Minh Ngọc			Chị dâu					0	0,00%	



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại TPBank (nếu có)	Mối quan hệ đối với TPBank/ người nội bộ	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
21	Công đoàn Ngân hàng TMCP Tiên Phong		Tổ chức chính trị - xã hội		17/QĐ-CĐFPT	09/07/2008	Công đoàn Công ty Cổ phần FPT	57 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	980.510	0,04%	
21.01	Nguyễn Việt Anh			Chủ tịch Công đoàn					469.766	0,02%	